

**2. Bài mới:**

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS tự làm bài, trình bày kết quả</li> <li>- Nêu cách nhân một tổng với một số?</li> <li>- Nhận xét, chữa bài</li>   <li>- Nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS lên bảng thực hiện</li>   <li>- HS đọc đề, tóm tắt bài toán</li> <li>- Nêu cách giải và giải bài toán</li> <li>- Nhận xét, chữa bài</li> </ul>	<p><b>* Bài 1 (169).</b> Tính bằng 2 cách</p> <p>a. C1: <math>(\frac{6}{11} + \frac{5}{11}) \times \frac{3}{7} = \frac{11}{11} \times \frac{3}{7} = \frac{3}{7}</math></p> <p>C2: <math>\frac{6}{11} \times \frac{3}{7} + \frac{5}{11} \times \frac{3}{7} = \frac{18}{77} + \frac{15}{77} = \frac{33}{77} = \frac{3}{7}</math></p> <p>c. C1: <math>(\frac{6}{7} - \frac{4}{7}) : \frac{2}{5} = \frac{2}{7} : \frac{2}{5} = \frac{10}{14} = \frac{5}{7}</math></p> <p>C2: <math>\frac{6}{7} : \frac{2}{5} - \frac{4}{7} : \frac{2}{5} = \frac{30}{14} - \frac{20}{14} = \frac{10}{14} = \frac{5}{7}</math></p> <p><b>* Bài 2 (169).</b></p> <p><math>\frac{2}{3} \times \frac{3}{4} \times \frac{4}{5} : \frac{1}{5} = \frac{2}{3} \times \frac{3}{4} \times \frac{4}{5} \times \frac{5}{1} = 2</math></p> <p><b>* Bài 3 (169).</b> Giải</p> <p>Số vải may quần áo: <math>20 : 5 \times 4 = 16</math> (m)</p> <p>Số vải còn lại là: <math>20 - 16 = 4</math> (m)</p> <p>Số túi may được là: <math>4 : \frac{2}{3} = 6</math> (cái túi)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 6 túi.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**3. Củng cố- dặn dò:**

a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học.

b. Dặn dò:

- Làm bài tập vở bài tập xem trước bài sau.

**Tiết 2. Âm nhạc:**

*(Giáo viên chuyên dạy)*

**Tiết 3. Khoa học:**

*(Giáo viên chuyên dạy)*

**Tiết 4. Chính tả (Nhớ- viết):**

**NGẮM TRĂNG – KHÔNG ĐỀ**

**I. Mục tiêu**

- Nhớ - viết đúng bài chính tả, biết trình bày 2 khổ thơ ngắn theo 2 thể thơ khác nhau: thơ 7 chữ, thơ lục bát.

- Làm đúng BTCT phương ngữ(2) a/b, hoặc (3) a/b BT do GV soạn

**II. Đồ dùng chuẩn bị**

- Thầy: Phiếu bài tập, bảng phụ
- Trò: Bảng con, vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**1. Kiểm tra:**

**2. Bài mới:**

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu bài viết.</li> <li>- HS đọc thuộc lòng 2 bài thơ</li> <li>- Nêu cách trình bày 2 bài thơ?</li> <li>* <u>Luyện viết từ khó:</u></li> <li>- GV đọc – HS viết bảng con</li> <li>* <u>Viết chính tả:</u></li> <li>- HS tự nhẩm và viết lại đúng 2 bài thơ.</li> <li>- HS tự soát lại lỗi trong bài</li> <li>- Thu chấm 1 số bài – nhận xét</li> <li>c. <u>Luyện tập:</u></li> <li>- Nêu yêu cầu của bài</li> <li>- 1 HS lên bảng, lớp làm vở</li> <li>- Nhận xét, chữa bài</li>   <li>- Nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS tự làm bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Vài HS đọc thuộc bài thơ</li> <li>- Ghi tên bài ở giữa dòng...</li>   <li>- HS viết chính tả</li>   <li>* <b><u>Bài 2 (144).</u></b></li> <li>a, Tr: trà, trả lời, tra lúa, thanh tra, tra hỏi, rùng tràm, quả trám, xử trảm, tràn đầy, tràn lan, tràn ngập, trang vở, trang bị,...</li> <li>- Ch: cha mẹ, cha xứ, chà đạp, áo chàm, chạm cốc, chạm trổ, chan canh, chan hoà,...</li> <li>* <b><u>Bài 3 (145).</u></b></li> <li>a, trắng trẻo, tro trên, tráo trung, trùn trùn, chông chênh, chong chóng, chói chang.</li> </ul>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**3. Củng cố- dặn dò:**

**a. Củng cố:**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương những hs viết đẹp, đúng.

**b. Dặn dò:**

- Làm bài tập, chuẩn bị bài giờ sau.

**CHIỀU**

**Tiết 1: Tiếng việt<sup>+</sup>**

**CHÍNH TẢ (N-V): ĂNG – CO - VÁT**

**\* Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Kiểm tra bài cũ:**

**2. Bài mới :**

a. Giới thiệu bài: Ghi đầu bài lên bảng

b. Nội dung bài

<p>Hoạt động 1 : Hướng dẫn nghe – viết</p> <p>Trao đổi về nội dung đoạn văn</p> <p>Gọi 1 em đọc đoạn viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS viết từ khó</li> <li>- Yêu cầu hs tìm các từ khó dễ lẫn:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 Em thực hiện trên bảng, lớp viết nháp</li>   <li>Lắng nghe</li> <li>- HS đọc đoạn viết</li> </ul>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- HS luyện đọc các từ khó vừa tìm được Viết chính tả: - GV đọc cho HS viết theo nội dung bài - HS viết theo lời đọc của GV Thu chấm, nhận xét bài của HS - GV thu bài 5-6 bài chấm và nhận xét cụ thể	- Tìm và luyện viết các từ khó trong bài. Ăng-co-vát,.... - 3 Em lên bảng viết, còn lại dưới lớp viết vào nháp Đọc nối tiếp các từ khó HS viết bài vào vở
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**3. Củng cố - dặn dò:**

- a. **Củng cố:** - Nhắc lại nội dung bài  
- Nhận xét tiết học.

- b. **Dặn dò:** Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2: Toán<sup>+</sup>**

*(Giáo viên chuyên dạy)*

**Tiết 3: Kể chuyện:**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục tiêu**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về tinh thần lạc quan, yêu đời.
- Hiểu nội dung chính câu chuyện (đoạn truyện) đã kể, biết trao đổi ý nghĩa câu chuyện.

**II. Đồ dùng chuẩn bị**

- Thầy: Dàn ý kể chuyện và tiêu chuẩn đánh giá
- Trò: Xem trước bài ở nhà

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**1. Kiểm tra:**

**2. Bài mới:**

- a. Giới thiệu bài:
- b. Nội dung bài:

- GV đọc và ghi đề lên bảng - HS đọc lại đề  - Đề bài yêu cầu gì?  - HS đọc nối tiếp các gợi ý sgk - GV dán dàn ý kể chuyện và tiêu chí đánh giá lên bảng  - HS giới thiệu tên câu chuyện sẽ kể	* Đề bài: Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về tinh thần lạc quan, yêu đời. - được nghe, được đọc, tinh thần lạc quan, yêu đời  * Dàn ý: + Giới thiệu câu chuyện + Nêu tên câu chuyện, tên nhân vật + Kể diễn biến câu chuyện - HS tự giới thiệu tên câu chuyện sẽ kể
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

* Kể chuyện - HS kể chuyện theo nhóm, cặp - Thi kể chuyện trước lớp - Lớp và GV nhận xét, đánh giá - Bình chọn người kể chuyện hay và câu chuyện hay nhất	- HS kể chuyện theo nhóm, theo cặp, trao đổi ý nghĩa câu chuyện
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------

**3. Củng cố- dặn dò :**

**a. Củng cố:**

- Nhận xét tiết học.

**b. Dặn dò:**

- Tập kể lại câu chuyện và chuẩn bị bài sau:

**SÁNG**

**Tiết 1. Tập đọc:**

**CON CHIM CHIÊN CHIỆN**

**I. Mục tiêu**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm hai, ba khổ thơ trong bài với giọng vui, hồn nhiên.
- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Hình ảnh con chim chiên chiên tự do bay lượn ca hát giữa không gian cao rộng trong khung cảnh thiên nhiên thanh bình cho thấy sự ấm no ,hạnh phúc và tràn đầy tình yêu trong cuộc sống.(Trả lời được các CH trong SGK, thuộc 2,3 khổ thơ)
- Học thuộc lòng bài thơ.

**II. Đồ dùng chuẩn bị**

- Thầy: Bảng phụ,
- Trò: Đọc trước bài ở nhà

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

**1. Kiểm tra:**

**2. Bài mới:**

- a. Giới thiệu bài:
- b. Nội dung bài:

- 1 HS đọc bài, lớp đọc thầm bài - HS đọc nối tiếp bài thơ, rèn đọc từ khó, câu dài kết hợp giải nghĩa từ. - HS luyện đọc theo cặp - GV đọc mẫu - Chim chiên chiên bay giữa khung cảnh thiên nhiên như thế nào? - Những chi tiết nào vẽ lên hình ảnh con chim chiên	<b>1. Luyện đọc:</b> - Từ khó: cao hoài, cao vợi, thì, lúa tròn bụng sữa... - Câu:  <b>2. Tìm hiểu bài:</b> - Chim chiên chiên bay lượn trên cánh đồng lúa, giữa không gian cao rộng. - Lúc sà xuống cánh đồng, lúc vút lên cao. - Hình ảnh: cánh đập trời xanh, chim biến mất rồi.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------